

Phát huy vai trò của lực lượng sản xuất mới trong tái cấu trúc nền kinh tế Việt Nam

TS. CAO THỊ DUNG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: dungcaobctt@gmail.com

Nhận ngày 22 tháng 7 năm 2025; chấp nhận đăng tháng 12 năm 2025.

Tóm tắt: Dưới tác động sâu rộng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư và xu thế phát triển kinh tế tri thức, lực lượng sản xuất mới - bao gồm công nghệ tiên tiến, tri thức, cơ sở hạ tầng kỹ thuật số cùng nguồn nhân lực chất lượng cao - giữ vai trò chủ đạo trong quá trình tái cấu trúc nền kinh tế quốc gia. Bài viết phân tích vai trò của lực lượng sản xuất mới trong công cuộc tái cấu trúc nền kinh tế của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đây là cơ sở cốt lõi để Việt Nam hướng tới xây dựng một nền kinh tế hiện đại, tự chủ và bền vững trong kỷ nguyên số.

Từ khóa: lực lượng sản xuất; kinh tế; tái cấu trúc nền kinh tế.

Abstract: Under the profound influence of the Fourth Industrial Revolution and the rise of the knowledge economy, new productive forces (including advanced technologies, knowledge, digital infrastructure, and high-quality human resources) play a central role in restructuring the national economy. This article analyzes the role of these new productive forces in the ongoing economic restructuring within the socialist rule-of-law state of Vietnam. These forces constitute the essential foundation for Vietnam to build a modern, autonomous, and sustainable economy in the digital era.

Keywords: productive forces; economy; economic restructuring.

1. Đặt vấn đề

Trong dòng chảy phát triển của lịch sử nhân loại, lực lượng sản xuất luôn giữ vai trò then chốt trong việc thúc đẩy sự vận động và biến đổi của nền kinh tế - xã hội. Dưới góc độ của chủ nghĩa duy vật lịch sử, sự phát triển của lực lượng sản xuất chính là động lực cơ bản làm thay đổi quan hệ sản xuất, qua đó định hình nên các hình thái kinh tế - xã hội. Những bước tiến vượt bậc của khoa học - công nghệ, đặc biệt là các thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư, đã tạo ra một lực lượng sản xuất mới có đặc trưng tri thức, công nghệ cao và số hóa.

Đối với Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tiến trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đang bước vào giai đoạn chuyển đổi mạnh mẽ, đòi hỏi tái cấu trúc toàn diện nền kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Lực lượng sản xuất mới đóng vai trò trung tâm, chi phối

quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, tái sắp xếp cơ cấu ngành nghề, cơ cấu vùng lãnh thổ, cũng như tái định hình thể chế kinh tế quốc gia. Tuy nhiên, việc phát huy hiệu quả của lực lượng sản xuất mới trong tiến trình tái cấu trúc kinh tế vẫn còn gặp nhiều thách thức về hạ tầng, thể chế và chất lượng nguồn nhân lực. Vì vậy, việc thực hiện tốt các yêu cầu cơ bản nhằm phát huy vai trò của lực lượng sản xuất mới trong tái cấu trúc nền kinh tế của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam có ý nghĩa to lớn trong thúc đẩy sự phát triển đất nước.

2. Về lực lượng sản xuất mới, tái cấu trúc nền kinh tế quốc gia

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư đang diễn ra sâu rộng trên phạm vi toàn cầu, khái niệm "lực lượng sản xuất mới" ngày càng phổ biến và đóng vai trò trung tâm trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Lực lượng

sản xuất mới không chỉ bao gồm yếu tố kỹ thuật, công nghệ tiên tiến mà còn gắn liền với phương thức tổ chức lao động hiện đại, nguồn nhân lực chất lượng cao và hệ thống hạ tầng kỹ thuật số phát triển. Thời kỳ hiện nay, lực lượng sản xuất mới bao gồm: công nghệ số (như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây), tự động hóa, robot công nghiệp, năng lượng tái tạo và nền kinh tế tri thức. Bên cạnh đó, yếu tố con người - đặc biệt là tri thức, kỹ năng, khả năng sáng tạo và khả năng thích ứng - ngày càng đóng vai trò quyết định trong cấu trúc của lực lượng sản xuất mới.

Lực lượng sản xuất mới không chỉ làm thay đổi căn bản phương thức sản xuất truyền thống mà còn đặt ra yêu cầu bức thiết về việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, điều chỉnh chính sách phát triển và đào tạo nguồn nhân lực phù hợp. Đặc biệt, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, phát triển lực lượng sản xuất mới trở thành điều kiện tiên quyết để các quốc gia, trong đó có Việt Nam, nâng cao năng lực cạnh tranh, bảo đảm tăng trưởng bền vững và thích ứng nhanh chóng với những biến động của môi trường kinh tế toàn cầu.

Tái cấu trúc nền kinh tế quốc gia được hiểu là quá trình điều chỉnh lại cơ cấu và phương thức vận hành của nền kinh tế nhằm nâng cao hiệu quả, tăng cường tính tự chủ và khả năng thích ứng trước bối cảnh mới của phát triển toàn cầu. Quá trình này thường xuất hiện như một yêu cầu tất yếu khi nền kinh tế phải đối mặt với các thách thức như tăng trưởng chậm lại, công nghệ lạc hậu, mất cân đối cơ cấu ngành, hoặc chịu tác động từ các biến động kinh tế - xã hội mang tính chu kỳ hay đột biến, ví dụ như khủng hoảng tài chính toàn cầu, đại dịch hay biến đổi khí hậu.

Xét về bản chất, tái cấu trúc kinh tế không chỉ dừng lại ở việc thay đổi cơ cấu ngành nghề (nông nghiệp - công nghiệp - dịch vụ), mà còn bao gồm đổi mới mô hình tăng trưởng, phương thức sản xuất, thể chế kinh tế và cơ chế phân bổ nguồn lực. Tái cấu trúc nền kinh tế quốc gia đòi hỏi sự chuyển đổi từ mô hình tăng trưởng dựa vào khai thác tài nguyên, lao động giá rẻ sang mô hình tăng trưởng dựa trên năng suất, đổi mới sáng tạo và công nghệ cao. Đối

với Việt Nam, yêu cầu tái cấu trúc kinh tế được đặt ra trong bối cảnh chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng thời thích ứng với tác động mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư.

Lực lượng sản xuất mới và tái cấu trúc nền kinh tế quốc gia là hai yếu tố có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội hiện đại. Tại Việt Nam, trong tiến trình hội nhập sâu rộng và chuyển đổi mô hình kinh tế, phát triển lực lượng sản xuất mới mang ý nghĩa chiến lược nhằm nâng cao năng suất lao động, gia tăng giá trị trong chuỗi sản xuất toàn cầu, đồng thời thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số quốc gia. Ngược lại, quá trình tái cấu trúc nền kinh tế sẽ khó có thể thành công nếu không đi liền với việc phát triển các yếu tố mới của lực lượng sản xuất, đặc biệt là công nghệ và con người. Vì vậy, việc nhận diện và thúc đẩy mối quan hệ bổ trợ giữa hai yếu tố này là điều kiện tiên quyết để hiện thực hóa mục tiêu phát triển nhanh và bền vững trong bối cảnh mới.

3. Vai trò của lực lượng sản xuất mới trong tái cấu trúc nền kinh tế của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Việt Nam đang đứng trước yêu cầu cấp bách phải tái cấu trúc nền kinh tế nhằm nâng cao chất lượng tăng trưởng, cải thiện năng suất và tăng cường năng lực cạnh tranh quốc gia. Trong bối cảnh đó, lực lượng sản xuất mới giữ vai trò trung tâm, đóng vai trò dẫn dắt quá trình này.

Trước hết, lực lượng sản xuất mới là nhân tố thúc đẩy cải cách thể chế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Lực lượng sản xuất mới không chỉ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế mà còn là yếu tố then chốt trong cải cách thể chế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Để thích ứng với nền kinh tế số và các mô hình sản xuất hiện đại, Việt Nam đã tiến hành hàng loạt cải cách quan trọng về thể chế kinh tế, pháp luật và hệ thống giáo dục - đào tạo.

Cải cách thể chế là nhân tố cốt lõi để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Chính phủ Việt Nam đã ban hành và sửa đổi Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, đồng thời xây dựng Chiến lược chuyển đổi

số quốc gia giai đoạn 2025 - 2030 nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Theo Ngân hàng Thế giới (World Bank), trong Báo cáo Môi trường kinh doanh Việt Nam năm 2021 (Doing Business 2021), Việt Nam xếp hạng 70 toàn cầu về môi trường kinh doanh, phản ánh những nỗ lực tích cực trong cải cách khung pháp lý, cải thiện thủ tục hành chính và tạo thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp⁽¹⁾.

Về phát triển nguồn nhân lực, theo số liệu năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (nay hợp nhất vào Bộ Nội vụ), tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 26%, tăng hơn 5 điểm phần trăm so với năm 2015⁽²⁾. Ngoài ra, theo báo cáo "Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong kỷ nguyên số" của Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), Việt Nam đã đẩy mạnh đổi mới chương trình đào tạo nghề, tập trung vào các lĩnh vực công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo và tự động hóa.

Bên cạnh đó, các ngành công nghệ cao như công nghệ thông tin, năng lượng tái tạo và công nghiệp sáng tạo đang đóng góp những giá trị gia tăng đáng kể. Theo báo cáo của Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM), kinh tế số Việt Nam đã đóng góp khoảng 14,26% vào GDP năm 2022 và dự báo vượt mốc 20% vào năm 2025, cho thấy không chỉ sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế số mà còn làm nổi bật vai trò của lực lượng lao động kỹ thuật cao trong việc tạo giá trị gia tăng và tăng cường năng lực cạnh tranh của nền kinh tế⁽³⁾.

Thứ hai, lực lượng sản xuất mới là động lực trực tiếp thúc đẩy tăng năng suất và chuyển dịch tăng trưởng kinh tế từ chiều rộng sang chiều sâu.

Các yếu tố như công nghệ số, tự động hóa, trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data) đã trở thành trụ cột trong quá trình thúc đẩy tăng năng suất và chuyển dịch tăng trưởng kinh tế, không chỉ làm thay đổi phương thức sản xuất truyền thống, những công nghệ mới còn định hình lại cách thức quản lý và tiêu dùng trên toàn bộ nền kinh tế.

Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê Việt Nam (2023), năng suất lao động bình quân năm 2022 đạt khoảng 198,6 triệu đồng/người, tăng 4,8% so với năm trước⁽⁴⁾. Sự tăng trưởng này chủ yếu đến từ việc

tích hợp công nghệ hiện đại và nâng cao kỹ năng lao động, thay vì mở rộng quy mô sản xuất hoặc tăng cường sử dụng lao động giản đơn. Đặc biệt, tỷ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) - chỉ số phản ánh hiệu quả sử dụng vốn và lao động - vào tăng trưởng GDP giai đoạn 2016 - 2020 đạt trung bình 44,46%, mức tăng đáng kể so với các giai đoạn trước⁽⁵⁾. Điều này cho thấy xu hướng phát triển dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo đang ngày càng đóng vai trò chủ đạo. Do đó, sự phát triển của lực lượng sản xuất mới không chỉ là điều kiện cần thiết để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia mà còn là động lực then chốt cho tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

Thứ ba, lực lượng sản xuất mới là nền tảng cho đổi mới mô hình tăng trưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Lực lượng sản xuất mới, đặc biệt là những tiến bộ về công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn, đang đóng vai trò cốt lõi trong việc định hình các mô hình kinh tế hiện đại và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Việc ứng dụng những công nghệ này không chỉ giúp Việt Nam chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ phụ thuộc vào tài nguyên thiên nhiên và lao động giá rẻ sang dựa trên đổi mới sáng tạo, hiệu quả và phát triển bền vững. Các mô hình kinh tế hiện đại như kinh tế số, kinh tế tuần hoàn và kinh tế xanh đang dần trở thành những trụ cột quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững của đất nước.

Chẳng hạn, theo Bộ Thông tin và Truyền thông (2023), kinh tế số đã đóng góp khoảng 14,26% vào GDP Việt Nam năm 2023, với mục tiêu tăng lên trên 20% vào năm 2025⁽⁶⁾. Sự phát triển này chủ yếu nhờ vào việc xây dựng và hoàn thiện hạ tầng số, phát triển dữ liệu mở và các nền tảng thương mại điện tử, từ đó thúc đẩy sự phát triển của các ngành công nghiệp sáng tạo, dịch vụ trực tuyến và mô hình kinh doanh mới. Điều này không chỉ góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế mà còn giúp Việt Nam gia tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp Việt Nam cũng đang dịch chuyển từ vai trò gia công truyền thống sang phát triển sản phẩm và dịch vụ sáng tạo, góp phần tăng giá trị gia tăng trong chuỗi cung ứng toàn

cầu. Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất và quản lý đã giúp doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản phẩm, tối ưu hóa chi phí và mở rộng thị trường kinh doanh.

Thứ tư, lực lượng sản xuất mới là nhân tố trọng yếu trong chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế.

Lực lượng sản xuất mới, đặc biệt là sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, tự động hóa và các thành tựu khoa học - công nghệ tiên tiến, đóng vai trò then chốt trong quá trình chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế của Việt Nam. Việc áp dụng công nghệ mới vào sản xuất và quản lý đã thúc đẩy quá trình dịch chuyển từ các ngành có giá trị gia tăng thấp như nông nghiệp truyền thống và gia công lắp ráp sang các ngành công nghiệp và dịch vụ có hàm lượng công nghệ cao, không chỉ đẩy nhanh tăng trưởng kinh tế mà còn nâng cao giá trị gia tăng trong từng ngành, góp phần quan trọng vào quá trình chuyển dịch từ nền kinh tế phụ thuộc vào tài nguyên thiên nhiên sang nền kinh tế dựa trên tri thức và đổi mới sáng tạo.

Trong giai đoạn 2010 - 2022, tỷ trọng của ngành nông, lâm, ngư nghiệp trong GDP giảm mạnh từ 20,6% xuống dưới 12%, trong khi tỷ trọng của các ngành công nghiệp chế biến - chế tạo và dịch vụ liên tục tăng qua các năm, phản ánh xu hướng chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu ngành theo hướng hiện đại hóa và hội nhập toàn cầu⁽⁷⁾. Các ngành công nghiệp công nghệ cao như sản xuất linh kiện điện tử, công nghệ thông tin và năng lượng tái tạo đang dần trở thành trụ cột mới của nền kinh tế Việt Nam.

Sự thay đổi này không chỉ phản ánh xu thế tất yếu của nền kinh tế toàn cầu mà còn minh chứng cho vai trò to lớn của lực lượng sản xuất mới trong tái cấu trúc nền kinh tế quốc gia. Việc dịch chuyển từ các ngành truyền thống sang các ngành công nghệ cao là yêu cầu tất yếu nhằm nâng cao năng suất lao động, tạo ra giá trị gia tăng lớn hơn và tăng cường năng lực cạnh tranh của Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa.

4. Một số yêu cầu cơ bản phát huy vai trò của lực lượng sản xuất mới trong tái cấu trúc nền kinh tế quốc gia ở Việt Nam trong thời gian tới

Việc phát huy tối đa vai trò của lực lượng sản

xuất mới trong tái cấu trúc kinh tế quốc gia tại Việt Nam đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ giữa các yêu cầu sau:

Một là, xây dựng môi trường pháp lý và chính sách thuận lợi cho đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

Để phát huy tối đa vai trò của lực lượng sản xuất mới trong tái cấu trúc nền kinh tế, Việt Nam tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý tạo điều kiện thuận lợi cho đổi mới sáng tạo và phát triển khởi nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ. Chính phủ cần tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ tài chính, ưu đãi thuế và các cơ chế khuyến khích dành cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp chuyển đổi số. Những chính sách này giúp doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận vốn và nguồn lực cần thiết, đồng thời duy trì, phát triển các sáng kiến đổi mới trong các ngành công nghiệp công nghệ cao.

Việc hoàn thiện hệ thống bảo vệ sở hữu trí tuệ cũng là yếu tố then chốt để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của nhà sáng chế và doanh nghiệp, khuyến khích đầu tư nghiên cứu phát triển (R&D). Chính phủ nên tăng cường hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu, sáng chế qua các chương trình tài trợ, quỹ đầu tư mạo hiểm và các cuộc thi sáng tạo, nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp và đổi mới trong cộng đồng.

Bên cạnh đó, mở rộng các chương trình đào tạo và tư vấn cho doanh nghiệp vừa và nhỏ về quản lý đổi mới, chuyển đổi số và xây dựng chiến lược kinh doanh sáng tạo sẽ giúp họ nâng cao năng lực, phát triển sản phẩm và dịch vụ có giá trị gia tăng cao, góp phần nâng cao sức cạnh tranh và phát triển bền vững của nền kinh tế.

Hai là, đẩy mạnh đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và số hóa.

Tiếp tục thực hiện tốt việc đầu tư mạnh vào hạ tầng mạng tốc độ cao để kết nối toàn bộ xã hội và nền kinh tế, giúp doanh nghiệp và người dân tiếp cận công nghệ hiện đại sẽ giúp phát huy hơn nữa vai trò của lực lượng sản xuất mới trong tái cấu trúc nền kinh tế. Bên cạnh đó, phát triển các nền tảng dữ liệu mở, trung tâm dữ liệu quốc gia và hạ tầng điện toán đám mây sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho chia sẻ, khai thác dữ liệu, tối ưu hóa sản xuất và quản lý, đồng thời giảm chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng vật lý. Chính

phủ cần thúc đẩy Chương trình chuyển đổi số quốc gia, tạo môi trường thuận lợi cho ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain, Internet vạn vật (IoT) và các công nghệ tiên tiến, từ đó nâng cao năng suất lao động, mở rộng ngành nghề và thúc đẩy sáng tạo.

Ba là, cải cách hệ thống giáo dục và đào tạo nghề.

Nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố then chốt để phát triển lực lượng sản xuất mới đặt ra yêu cầu đối với Việt Nam thời gian tới cần tiếp tục đổi mới chương trình đào tạo nghề, đặc biệt trong các lĩnh vực như công nghệ thông tin, tự động hóa, robot, năng lượng tái tạo và công nghiệp sáng tạo. Hệ thống giáo dục cần thường xuyên cập nhật kiến thức mới, mở rộng chương trình đào tạo nghề, đặc biệt cho lao động chưa có việc làm hoặc chuyển đổi nghề, giúp họ tiếp cận các ngành nghề công nghệ cao. Mô hình đào tạo gắn với doanh nghiệp cần được nhân rộng để người học không chỉ nắm vững lý thuyết mà còn thực hành, làm quen với môi trường làm việc thực tế, qua đó nâng cao kỹ năng và khả năng thích ứng thị trường lao động. Những cải cách đồng bộ này sẽ giúp Việt Nam xây dựng nền kinh tế số hiện đại, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tăng cường năng lực cạnh tranh quốc gia.

Bốn là, tăng cường hợp tác quốc tế trong chuyển giao công nghệ và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Hợp tác quốc tế trong chuyển giao công nghệ và chia sẻ kinh nghiệm phát triển công nghiệp công nghệ cao là yếu tố quan trọng để phát huy sức mạnh của lực lượng sản xuất mới tại Việt Nam. Để tận dụng tối đa tiềm năng này, Việt Nam cần tiếp tục chủ động tham gia vào các mạng lưới nghiên cứu và đổi mới sáng tạo toàn cầu, đồng thời ký kết các thỏa thuận hợp tác với những quốc gia có nền công nghệ phát triển như Mỹ, Nhật Bản và các nước trong Liên minh Châu Âu (EU). Qua đó, Việt Nam sẽ tiếp cận được các công nghệ tiên tiến, quy trình sản xuất hiện đại và mô hình quản lý hiệu quả, thúc đẩy chuyển giao công nghệ trong các ngành trọng điểm như sản xuất linh kiện điện tử, công nghệ thông tin, năng lượng tái tạo và tự động hóa.

Song song với đó, việc Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại tự do (FTA) và các tổ chức kinh tế quốc tế như WTO, ASEAN, APEC mở rộng

cơ hội tiếp cận công nghệ mới và thu hút đầu tư nước ngoài. Những hiệp định này không chỉ giúp giảm thiểu rào cản thương mại mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho chuyển giao công nghệ từ các quốc gia phát triển. Nhờ đó, các doanh nghiệp trong nước có thể nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện chất lượng sản phẩm và dịch vụ, đồng thời thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp có giá trị gia tăng cao.

Việc tăng cường hợp tác quốc tế không chỉ giúp Việt Nam giữ vững và nâng cao vị thế cạnh tranh trong khu vực và thế giới mà còn thúc đẩy nền kinh tế chuyển đổi nhanh chóng từ mô hình tăng trưởng dựa vào lao động giá rẻ sang mô hình phát triển bền vững, dựa trên đổi mới sáng tạo và công nghệ.

5. Kết luận

Lực lượng sản xuất mới, đặc biệt là công nghệ tiên tiến như công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, tự động hóa và dữ liệu lớn, giữ vị trí trung tâm trong tiến trình tái cấu trúc nền kinh tế quốc gia tại Việt Nam. Để phát huy tối đa sức mạnh của lực lượng này, Việt Nam cần thực hiện một chuỗi các giải pháp đồng bộ, bao gồm đầu tư nâng cao hạ tầng công nghệ thông tin, cải tổ hệ thống giáo dục và đào tạo, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, đồng thời đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong việc chuyển giao công nghệ. Nhờ đó, Việt Nam không chỉ duy trì được tốc độ tăng trưởng ổn định mà còn xây dựng được nền kinh tế sáng tạo, bền vững và công nghệ cao, phù hợp với yêu cầu của thời kỳ số hóa và hội nhập toàn cầu./

(1) World Bank, (2021), *Doing Business 2021: Comparing Business Regulation in 190 Economies*, Washington, DC: World Bank Group.

(2) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2023), *Báo cáo tình hình lao động, việc làm năm 2022*, Hà Nội.

(3) Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM) (2024), *Báo cáo kinh tế Việt Nam năm 2023 và triển vọng 2024-2025*, Hà Nội.

(4) Tổng cục Thống kê (2023), *Niên giám Thống kê Việt Nam 2023*, Hà Nội.

(5) Ủy ban Kinh tế của Quốc hội & CIEM (2021), *Báo cáo Kinh tế Việt Nam thường niên 2021*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

(6) Bộ Thông tin và Truyền thông (2024), *Chiến lược phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025*, Hà Nội.

(7) General Statistics Office of Vietnam (2024), *Vietnam Economic Statistical Yearbook 2023*, Hanoi.